

LÊ VĂN THẢO

CHUYỆN XÃ TÔI

(Rút trong tập ĐÊM THÁP MƯỜI –
Nhà xuất bản Giải phóng – 1972)

Bìa và minh họa của HÀ QUANG PHƯƠNG

Nguyễn Ngọc Tấn

1976.

Nguyễn Ngọc Tấn

NHÀ XUẤT BẢN KIM ĐỒNG – HÀ NỘI 1976

XÃ TÔI

PH

1

Xã tôi nằm ven sông Vàm Cỏ, nhằm khúc voi sông⁽¹⁾. Một con đường cái lớn chạy dài giữa xã trải cát vàng mịn màng, hai bên um tùm những dừa và một ít cây trái khác, nhiều nhất là măng cầu và vú sữa. Về phía tây, đối diện với con sông là ruộng lúa. Xa hơn nữa là đồng cỏ Tháp Mười xanh thắm và mênh mông như biển, nối liền với chân trời lúc nào cũng mờ mịt như bốc khói. Đầu con đường cái, về hướng bắc là đình ông Hồ, một gian nhà vuông vức lợp ngói, cột lớn hơn ôm tay, tới những năm đó đã đổ nát hầu hết, chỉ còn lại xung quanh những cây xoài tàng rộng làm chỗ nghỉ mát cho bọn trẻ chăn trâu. Sân đình chạy dài ra tới ngoài bờ ruộng, cỏ chỉ mọc dày, trâu bò giẫm hàng

(1) Khúc lồi của con sông.

ngày mà lúc nào cũng xanh mượt. Về phía nam, cũng thuộc địa phận của xã là xóm « Nhà Ngói », người ở đó như sống tách riêng hẳn ra, chỉ thấy thường xuyên đi về với chợ tỉnh chợ ít bước chân vào xã lắm. Xã không có chợ, không có nhà máy, không có cả những tiệm buôn bán lật vật thường thấy ở các nơi. Trước cách mạng, xã không có trường học. Trẻ con những năm đó ngoài việc chăn trâu chỉ có rong chơi. Chúng giỏi lao động mà cũng giỏi phá tán, suốt ngày chạy rong ngoài đồng hoặc sục sạo trong các vườn, tóc cháy nắng vàng như lông bò.

Dân xã hầu hết là nông dân, nhà cất dọc theo hai bên đường cái lớn, cửa ngõ ra sông, trước cửa trồng rất nhiều bông trang và bông huệ⁽¹⁾, phía sau là chuồng trâu chuồng bò, cây rơm, giàn rau, giàn hành. Đồi nhà có ruộng nuôi cá. Các sân nhà ngăn cách nhau bằng một hàng rào bông bụt⁽²⁾, nhưng do trẻ con và gia súc qua lại nhiều nên có ít nhứt là năm bảy cửa thông nhau. Hằng ngày, xã vang lên tiếng trâu bò khua lổc cốc, tiếng người nói chuyện, kêu gọi nhau, tiếng trẻ con chạy giỡn la hét ngoài đường; tất cả hòa lẫn với tiếng con sông chảy rì rầm, tiếng sóng lúa sóng cỏ rì rào từ đồng xa vắng lại thành một điệu nhạc vừa buồn bã vừa êm dịu. Nắng lên, mùi phân trâu phân bò bốc lên hăng ngai ngái và một làn hơi nước phủ một lớp mờ mờ trên mặt ruộng, mỏng như hơi sương.

Khách đi đường muốn ghé qua xã tôi, đầu tiên chỉ nhìn thấy bóng cây đa cao trước cửa đình ông Hồ. Khi bước chân vào ruộng lúa, khách mới nhìn thấy một vài mái nhà, cây rơm ló lên trên những vườn cây ăn trái. Không có gì có vẻ đón mời khách cả, trừ bọn trẻ

(1) Hoa mận dờ và hoa huệ.

(2) Hoa dâm bụt.

chăn trâu bu đến rất đông. Chúng nhìn khách với vẻ xoi mói, có khi thô lỗ nữa, nhưng được cái chúng sẽ rất nhiệt tình giúp đỡ khách trong bất cứ chuyện gì. — «Tôi nhà ai, hả ông? Vậy thì đi lẹ đi, cứ lẹ đi đại xuống bùn...». Như một bầy chim, chúng vù đi trước, đưa đi đầu đã tới nơi đứng chờ, đưa đi cuối còn nắm tay khách bước đi xiêu vẹo ngoài bờ ruộng. Đêm đó khách ngủ lại nhà người quen (gần hay xa, hay chỉ được giới thiệu thôi), nằm trên bộ ván gỗ tạp trải chiếu lát, ăn bữa cơm nấu vội với tô canh rau hái sau vườn, mẻ cá kho lúc nào cũng có sẵn trong nhà, uống chén nước nấu bằng trái măng cầu sống sao vàng. Trời còn sớm, khách còn chuyện vãn năm ba câu với chủ nhà, chuyện mùa màng, thời tiết, chuyện mần ăn khó khăn chỗ này chỗ khác đôi bên có dịp nghe thấy được. Trước khi chợp ngủ, khách sẽ tự nhủ, âu cũng là một đêm bình thường như bất cứ ở một xã thôn quê nào, và cũng không khác chi xã quê hương, nơi chôn nhau cắt rún của khách là mấy.

Nhưng chuyện đó ít xảy ra ở xã tôi lắm. Như tôi đã kể trên, xã tôi ở nhằm khúc voi sông, nếu không có chuyện chi cần thiết, khách sẽ chịu khó đi tắt ngoài đồng xa, theo một con đường khác nối liền hai xã hai bên trù phú hơn xã tôi nhiều. Từ đó nhìn về xã tôi, khách chỉ thấy lờ mờ một màu xanh, không dòm kỹ tưởng đâu là ven lá bên sông. Đã vậy, xã tôi lại quá nghèo, không một nóc nhà ngói (trừ đình ông Hồ đã đổ nát và xóm nhà ngói ở lảnh ra ngoài như đã nói), không một cây rơm cao hơn nóc nhà, và vườn tược cây trái thì không xanh hơn ven lá dừa nước bên bờ sông. Coi trong bản đồ, xã tôi như mắt hút giữa lằn dài sông Vàm Cỏ và vệt xanh lớn đồng cỏ Tháp Mười. Như là một xã mọc trái chỗ, bị bỏ quên đi. Năm qua tháng lại, xã ít thấy khách bộ hành viếng thăm, xuống ghe,

tàu bè không thấy ghé. Nòng dân trong xã làm ăn đầu tắt mặt tối cả đời đánh deo với thửa ruộng, con trâu cái cày, chẳng đi đâu xa hơn sân đình ông Hồ, chẳng thấy đâu xa hơn dòng sông Vàm Cỏ, cánh đồng Tháp Mười. Nhịp sống nói chung đều đặn, buồn tẻ, như giọt nước nhỏ đều từ mái tranh.

Có phải do vậy mà dân xã tôi đâm ra hiền lành chẳng?

Một chuyện xưa còn in mãi trong đầu óc non trẻ của tôi. Một ngày trong những ngày với nhịp sống đều đặn như vậy, có một tên du côn đến gây sự với dân xã tôi. Đó là một tên du côn mặt đen, tóc rể tre, tự xưng là ở miệt Bảy Núi, kéo theo một đám tay chân cầm toàn dao dáu với búa tạ. Vừa vào tới xã, nó đi xốc tới trước cửa đình ông Hồ, nơi những người già xã tôi thường tụ tập, đứng chống nạnh tay nói chõ vào:

-- Chà, lâu nay chưa đụng trận nào, ngứa ngáy tay chân quá. Nhưng dân xã Nhơn Hòa này toàn là dòng họ « thỏ » không mà, đánh lộn cái mẹ gì.

Tôi lúc đó đang cùng bọn trẻ chăn trâu bẻ cọng để làm cò, lấy bùn bôi mặt chơi trò đánh giặc giả ngoài đồng, thấy vậy, vội tuột xuống khỏi lưng trâu chạy vô núp gốc xoài dòm coi. Tên du côn nói vừa dứt lời, các người già xã tôi từ trong đình khoan thai bước ra. Rồi ông Từ Hai giữ đình, người cao niên nhất của xã, bước tới đứng trước mặt tên du côn cất giọng từ tốn nói:

-- Phải, dân xã Nhơn Hòa này chẳng biết đánh lộn đánh lạo chi đâu! Kính lão đắc thọ⁽¹⁾, người là khách ph rong xa đến, trước hãy vô uống chén trà với người già ở đây cái đã.

(1) Kính trọng người già thì được sống lâu.



— ... trước hãy vô nǚng chén trà với người già...

Tên du còn chí tinh chuyện gây sự thấy vậy chung hững. Nó đứng lơ lảo một hồi không biết làm gì hơn, khoát tay kêu đám tay chân:

— Ừ, thì vô uống bậy miếng nước đi tụi bây, đình chùa chớ hang cộp sao mà sợ.

Rồi lục tục đưa trước đưa sau, chúng kéo đi vô khuất sau cánh cửa gỗ lớn. Chúng vừa đi khuất, bọn trẻ chặn trâu chúng tôi đưa mắt nhìn nhau cười: chúng tôi biết chuyện gì sẽ xảy ra rồi. Quả nhiên, chỉ lát sau thấy chúng lục tục kéo trở ra, mặt đưa nào đưa nấy cũng hằn hừ chẳng khác lúc đi vào. Tới sán, tên du còn quay lại thét bảo đám tay chân, cũng đầy đủ dao dàu với búa tạ:

-- Đi tìm thằng cai tổng Kiệt, tụi bây! -

Cai tổng Kiệt là tên địa chủ ác bá ở xã tôi, nhà ở xóm Nhà Ngói. Nó thường hay tổ chức xúi giục người xã này đánh nhau với người xã khác lắm. Chính hôm đó nó xúi tên du còn Bẫy Núi đến gây sự với dân xã tôi.

Từ đó về sau không thấy có bọn du còn nào đến gây sự với dân xã tôi nữa.

Nhưng cũng bắt đầu một cuộc « nội chiến » không kém phần ác liệt xảy ra trong bọn trẻ nít chúng tôi.

Tên cai tổng Kiệt từ ngày bị tên du còn Bẫy Núi « phản thùng » trở lại như vậy đâm ra tức tối dữ lắm. Không có cách gì lôi kéo bọn du còn đến gây sự với dân xã tôi nữa, nó quay ra xúi đám trẻ nít trong xóm Nhà Ngói của nó gây chuyện đánh nhau với bọn trẻ chẵn trâu chúng tôi. Tên cai tổng Kiệt có hai đứa con trai tánh tình rất phách lối, là « thủ lĩnh » đám con nít xóm Nhà Ngói. Vài ba ngày một lần, chúng dàn ra bên kia cánh đồng, gõ thùng thiếc, ống tre « khiêu chiến » với bọn chúng tôi, — « Ờ, tụi thằng Hiên đeo đuôi trâu chỉ hoài vậy, ra đây thử sức đi! » Chúng biết rõ tôi là đứa « chỉ huy » bên này nên cứ nhè tên tôi mà rêu. —

« Đi, tụi bây! Sợ chi tụi nó ». Tôi vừa nói vừa tuột xuống khỏi lưng trâu tụ tập đám trẻ chặn trâu lại trước sân đình ông Hồ. Trường ngày tôi rất ghét đám con nít bèn xóm Nhà Ngói đó. « Cái tụi mặt trắng đi đứng yếu điệu như con gái, nói năng thì châm chọc như bọn con buôn ». Tôi thường « tuyên truyền » trong đám trẻ chặn trâu tụi tôi. « Sợ chi tụi nó! », tôi la lớn khi nghe tiếng thảng Dơi, và sau đó không biết nói gì hơn, tôi leo đứng xồng lưng trên lưng trâu quất dầy giàm⁽¹⁾ vụt đi lên trước. Bọn trẻ chặn trâu không đáp lại lời nào, nhưng trâu tôi vừa phóng đi là chúng đã nối đuôi theo không thiếu một đứa nào.

Đôi bên gặp nhau ở một nơi gọi là Sân Cò. Ở đó, mùa nắng mùa mưa đều có cò tụ tập rất nhiều. Khi đôi bên kéo tới, những con cò bao giờ cũng bay về phía chúng tôi: Chúng thích đậu lên lưng trâu lim dim phơi nắng hoặc rình kiếm những tấm cá. — « Bữa nay đánh theo kiểu nào đây », thảng Dơi, đưa con thứ hai của cai tổng Kiệt xông ra trước tiên, quát lớn. Chúng tôi không thèm trả lời gì cả, bình thần ngồi bệt xuống bãi cỏ, lật cơm gói trong mo nang ra ăn. Bọn chúng thấy vậy càng dám tức hơn nữa, nhưng cũng chỉ biết đứng lơ láo mà thôi. Ăn cơm xong, giữ sạch mo nang, kéo áo chùi miệng cẩn thận, chúng tôi bất thình lình bật dậy, quơ mo nang xông vào quất tụi nó tụi bụi.

Trận « ác chiến » kéo dài cho tới khi có một bên chịu thua, bỏ chạy.

Thường là chúng tôi thắng trận. Bọn chúng là dân học trò ít lao động, tay chân chỉ có cầm viết⁽²⁾, cầm dũa với ngày hai buổi đi trường, chúng không làm sao đánh bại tụi tôi, những đứa trẻ từ lúc lên bảy lên tám

(1) Dầy buộc mũi trâu.

(2) Bút.

đã biết leo lên lưng trâu nắm đuôi quất chạy như bay rồi. Nhưng cũng có lần chúng tôi chịu « thất trận ». Đó là những lần chúng kéo tới đông quá, chúng tôi phải một chọi tới ba, bốn. Tuy vậy, lần nào chúng tôi cũng « ửng chiến » cả, cứ đánh cho tới khi nào « đuối » quá mới phóng lên lưng trâu chạy đi.

Dần dần về sau chúng tôi cứ phải chịu « thất trận » luôn. Chúng tôi không phải một chọi ba, bốn nữa, mà tới năm, sáu. Nên thường qua vài « hiệp » chúng tôi đã ngó dáo dác tìm lưng trâu rồi. Tuy vậy chúng tôi không hề thấy sờn lòng chút nào, càng ngày càng thêm hăng nữa là khác. Chúng cứ kéo tới càng đông thì chúng tôi lại càng muốn mau được xông vào quất mo nang vào mặt chúng. Lúc đó tôi chưa đủ trí khôn để hiểu tại sao lại như vậy, tại sao giữa người lớn với nhau, dù xa lạ mấy, người ta cũng có thể giảng hòa được, còn trong cùng một xã bọn trẻ nít chúng tôi chỉ có đánh nhau chỉ chết mà thôi. Nhưng trong thâm tâm, tôi cảm thấy như vậy là đúng, rằng giữa chúng tôi với tụi con nít xóm Nhà Ngói thì sự hiềm thù chỉ có mỗi ngày một tăng mà thôi.

Những năm sau cùng, các trận đánh xảy ra rất ngắn, chúng tôi chỉ thừa cơ quất chúng một vài cái rồi chạy ngay. Đã vậy, nhiều khi chúng tôi còn không chạy thoát: nhiều lần có đũa trong bọn chúng tôi bị bọn chúng bắt được. Chúng cho treo « tên tù nơn » lên, dùng dây thắt lưng đánh cho đến khi nào chịu nói « đầu hàng » mới tha. Thường không có đũa nào trong bọn chúng tôi chịu nói « đầu hàng » cả, nên phải chịu cho chúng đánh đến gãy đi.

Trong bọn chúng tôi, tôi là đũa bị « treo » như vậy nhiều nhất. Bởi tôi có sức, đánh một lúc phải ở lại sau « cầm hậu » cho « đồng đội » tôi chạy thoát. Đạo đó là vào khoảng cuối năm 56, đầu năm 57, tên cai tổng Kiệt không biết dẫn lính « quốc gia » ở đâu về đóng một cái đồn

gân bãi cỏ Sân Cò. Cái đồn từ đó làm hậu thuẫn cho tụi thẳng Dơi. Khi bọn trẻ chúng tôi đánh nhau, bọn lính trong đồn kéo ra đứng về phía tụi thẳng Dơi hò hét đốc thúc, có khi còn tiếp tay chúng, vác gạch ngói chọi chúng tôi nữa. Bọn thẳng Dơi được thế càng hung hăng dữ, chúng « khiêu chiến » với chúng tôi hằng ngày, và khi bắt được người chúng tôi thì treo đánh chỉ tử và giữ cho đến chiều tối mới thả.

Đó là những năm « đen tối » của đời tôi.

2

Hôm đó như thường lệ, tôi bị tụi thẳng Dơi bắt và đánh cho đến khi mặt trời sụp xuống khỏi ngọn cây đa trước cửa đình ông Hồ. Thẳng Dơi là đứa đánh tôi sau cùng, trước khi bỏ đi nó không quên xé nát quần áo tôi, móc bùn trét lên đầu tóc tôi. Tôi bị nhét giẻ đầy miệng, vẫn còn cố gặm ghè :

— Rồi có ngày mày biết tay tao!

Nó đi khỏi, tôi tháo dây leo xuống đi tìm vũng nước rửa mặt mày tay chân, bứt ra cột chỗ quần áo bị rách rồi nhắm hướng đình ông Hồ băng đồng lội về. Đạo đó là vào những ngày sa mưa đông, sông Vàm Cỏ sóng dồi cuồn cuộn, chân trời mây đen đùn lên mỗi lúc một sà xuống thấp. Gió tải mây trôi đi như nước chảy, cả tầng mây chốc mây đen choán chật cả nền trời. Từng trảng sấm kéo dài ầm ì như vọng lại từ dưới lòng đất. Một đàn cò bay về trễ cánh hối hả, bóng in thành những chấm đen trên nền trời mây xám. Tôi đi một

mạch về tới đình ông Hồ, tìm một nương dứa ngồi núp lại. Tôi sợ đùng phải tụi lính đồn Sân Cò đi tuần lăm. Chúng lúng lúng ma quỷ gì không biết, chờ hễ gặp tụi con nít chặn trâu chúng tụi thì bạt tai đá dít quên thôi. Một hồi thấy yên, tôi mới nương mấy nương dứa đi vô. Lúc đó trời đã tối lọ mắt rồi. Dọc hai bên đường cái nhà nhà đều đóng cửa, trong tối đen, ngoài leo lét ngọn đèn đỏ trông như nhà có tang vậy. Có tiếng chó sủa rả rác ở cuối xóm. Một tràng súng nổ vu vơ rồi tắt ngấm, sau đó vọng lại tiếng lá khua rì rầm, tiếng sóng vỗ vào bập dứa lách chách. Một trái pháo sáng vọt lên từ bót canh treo đung đưa, dội bóng những tàu dứa in run rẩy trên mặt đất. Có tiếng xe rú máy phía sau, tôi vội nhảy xuống một đường nương để tránh. Một chiếc xe giép chạy tới nhảy chồm chồm trên mặt đường phun khói xăng cay xè, phía trước có hai thằng sĩ quan nói chuyện với nhau cười hô hố, phía sau, thằng lính ngồi thông chân ra ngoài vỗ vào thùng xe nghêu ngao câu vọng cổ: « Em Lan ơi, em có tội tình chi... » rồi giận dữ phun « phệt » nước miếng, chuyển sang ca « tân nhạc »: « Chiều mưa biên giới anh đi về đâu... » Chiếc xe qua khỏi, tôi không dám đi ngoài đường lớn nữa, đi lòn theo mấy nương dứa. Chốc chốc, tôi phải nhảy qua một nương nước dầy. Tới sân đình ông Hồ, dưới gốc cây mù u, tôi bỗng thấy thấp thoáng một bóng trắng nho nhỏ. Ngờ tụi thằng Dơi còn lên theo, tôi bèn đứng núp vào một gốc xoài, rút mo nang ra thủ sẵn, nạt lớn:

— Ai đó? Đứng yên không tao quất một mo nang bẻ đầu bây giờ.

Đáp lại lời tôi không phải là cái giần thun của tụi thằng Dơi, mà là tiếng con gái đáp lí nhí:

— Em đây mà. Em là Thắm đây.

À thì ra con Thắm, con thím Út Thà, nhà ở trước cửa nhà tôi. Nó bước ra ngoài đứng nhìn tôi dăm dăm, hỏi:

— Anh Hiên đó phải không? Anh đi đâu về đó?

-- Tao đi đâu mày hỏi làm chi?

Tôi mắc cỡ vì bộ quần áo đầy rơm rạ, mặt mày tay chân lem luốc bùn đất nên trả lời tạt ngang như vậy. Nhưng sau đó nhìn con Thắm đứng co ro bên gốc xoài, dưới ánh pháo sáng, coi nó càng xanh xao, bệnh hoạn, tôi nhẹ lời nói tiếp:

— Mày không về nhà riết⁽¹⁾, tụi lính tuần bắt gặp đánh chết mày bây giờ.

— Lính tuần em không sợ.

Con Thắm đáp giọng ngang bướng như vậy, rồi cứ luân quần theo tôi hoài. Thấy vậy, tôi đồ quạu, nạt lớn:

— Con nhỏ này kỳ quá. Vậy chớ mày đi đâu về đó?

— Em đi ngoài ông Tư về.

Ông Tư là ông ngoại tôi. Ông làm nghề chần vịt tàu ở ngoài chòi giữa đồng xa, con Thắm thường ra đó mang trứng vịt về cho má nó đem ra chợ bán. Ba nó chết hồi kháng chiến chống Pháp, má nó bệnh hoạn luôn, chỉ có buôn bán lật vặt như vậy sống đắp đổi qua ngày. Nghe con Thắm nói vậy, tôi sực nhớ tới chuyện ông ngoại tôi hay rầy tôi về việc tôi thả trâu đi đánh lộn này lắm nên ngờ chừng chính con Thắm này ra ngoài đó mét⁽²⁾ ông ngoại tôi chớ không ai khác. Tôi nghĩ bụng: « Vậy phải đánh con nhỏ này một trận mới được, cho nó chừa cái thói lẻo mép⁽³⁾ đó ». Tôi bước tới đứng sau gốc xoài, nói:

— Nhưng tao hỏi, mày cứ dò la chuyện tao chi hoài vậy?

(1) Nhanh.

(2) Mách.

(3) Mách lẻo.

— Anh đi đâu em biết rồi. Anh đi đánh lộn với tụi thằng Dơi, nó đánh anh rách hết quần áo đó phải không?

— Kệ tao.

— Anh cứ gây sự với cái tụi quỷ đó chi hoài vậy không biết nữa.

— Thì ăn thua gì tới mày chớ?

— Ông Tư biết chuyện sẽ đánh anh cho coi.

— Hôm rày mày đem chuyện tao đánh lộn ra mét với ông ngoại tao đó phải không?

Thoắt một cái, tôi chạy vòng chụp nắm hai tay con Tư ấm trối quặt ra phía sau. Sẵn cái khăn choàng nhỏ nó quấn trên cổ, tôi lấy cột hai tay nó lại luôn. Tôi gầm ghè:

— Ai biểu mày lẻo mép chi vậy hả? Từ rày mày có còn vậy nữa không?

Một tay tôi bụm miệng nó, một tay bắt đầu đánh nó. Nó chỉ dám kêu đau nho nhỏ chớ chẳng dám kêu lớn. Tuy vậy, tôi vẫn không buông nó ra. Tôi nắm lấy tóc kéo ngửa mặt nó ra dứ mo nang vào mặt nó. « Ai biểu mày làm « thám báo » hả? Tội mày thì đáng « tử hình » biết không? ». Nó nhìn tôi bằng cặp mắt đầm nước mắt. Rồi nó nhìn xuống bộ quần áo đầy rơm rạ của tôi, không hiểu sao nó bỗng bật khóc nức nở.

Nghe nó khóc, tự dưng tôi thấy chán nản. Tôi buông nó ra, nói:

— Thôi lần này tao tha cho. Nhưng mày còn mét nữa lần sau tao sẽ đập chết, nghe không?

Nó thôi khóc, đứng lại vuốt tóc, tóc nó ngắn ngắn chẳng khác chi cái đuôi gà bị tôi nắm xù lên như cái chổi, nó cứ đứng vuốt đi vuốt lại mãi. Tôi thấy vậy gìét quá, nạt lớn:

— Mày không về còn đứng chi đó?

— Trời tối quá em không thấy đường.

— Vậy theo tao đây, con nhỏ chết nhất!



... Quay lại còn thấy nó đứng nhìn theo.

Tôi dẫn nó đi len lỏi qua những ngọn đèn đỏ để tránh bọn lính đi tuần. Con Thắm đi theo sau tôi, im thinh thích. Tôi cây cầu dừa bắt qua con kênh nối hai nhà chúng tôi, tôi dừng lại bảo nó:

-- Thôi mày vô nhà đi.

-- Để em lấy đèn rọi cho anh qua cầu.

-- Thôi, tao đi thăm được rồi.

Tôi qua tới bên này cầu quay lại còn thấy nó đứng nhìn theo. Tôi vội bỏ đi riết về nhà.

Tôi xò cửa bước vô nhà thấy ba má tôi còn thức. Ba tôi nằm trên ván hút thuốc, má tôi ngồi vá quần áo dưới ngọn đèn dầu lù mù. Thấy tôi bước vào, ba tôi ngước nhìn tôi, cất giọng nghiêm khắc, hỏi:

-- Mày đi đánh lộn về đó phải không, Hiền?

Má tôi ngước nhìn tôi rồi cúi xuống khẽ thở dài. Tôi tuy bụng đói meo nhưng không dám hó hé chi, leo lên nằm khoanh một góc ván. Ba tôi tiếp tục hút thuốc, phun khói đầy nhà. Má tôi ngồi may, thỉnh thoảng giũ quần áo nghe sột soạt. Bốn bên thật yên tĩnh. Ngoài tiếng xe nhà binh thỉnh thoảng rú máy, tiếng giầy đinh bọn lính tuần kéo rào rạo trên đường, không còn tiếng gì khác. Tôi nằm yên một hồi, vừa đói, vừa mệt, thiu thiu ngủ. Bỗng tôi nghe ba tôi buông tay đánh «bộp» xuống ván, nói:

— Cảnh sống như vậy chưa đủ khổ hay sao mà mày còn đi chuốc thêm tai họa vô nữa hả Hiền?

Tôi giựt mình tỉnh dậy, nằm im thinh thích. Ba tôi quăng tàn thuốc thành một vòng đỏ ra sân, ho sù sụ một tràng dài, rồi nói:

— Mày không thấy ngọn đèn đỏ trước nhà đó sao? Nhà mình bây giờ là Việt cộng, là thành phần bị theo dõi, mày biết không? Tao đi làm đồng cũng bị rình rập. Má mày đi buôn ngoài chợ cũng có người dòm ngó. Ngày đêm tụi nó kiểm soát hết thấy, đến đi ỉa cũng

phải xin phép nữa. Thằng cai tổng Kiệt bây giờ là ông lùm xã này, nó muốn giết ai thì giết, bỏ tù ai thì bỏ tù, vậy mà mày dám đi kiếm chuyện đánh lộn với đám con nó. Mày nhằm đánh lại không chớ? Đó, nó mọc thêm một cái đồn ở bãi cỏ Sân Cò nữa đó. Mày đánh thua không nói gì, chớ đánh thắng, rượt được đám con nó, tụi lính trong đồn sợ chi không thì cho mày vài loạt đạn. Rồi chưa kể nó đến đây cào nhà này, hoặc cho chút nước sơn bôi đen trước cửa thì cũng cầm bằng như ở tù mục xương thôi. Thiệt thân phận mình chẳng khác chi cá nằm trên thớt, ếch nằm trong rọ, mày không biết sao mà còn đi gây thêm chuyện rắc rối nữa chớ?

Ba tôi càng nói giọng càng thêm cay đắng. Bao nỗi uất ức, cực nhục vì cuộc sống bị kềm kẹp, áp bức, ông được dịp này trút lên đầu tôi hết. Ba tôi vừa dứt lời, má tôi đã tiếp liền:

— Thôi nói chi cho mắc công, ông ơi! Thân nó nó còn không lo, huống chi còn lo chuyện khác nữa. Đó ông coi quần áo, đầu cổ nó đó. Suốt ngày hôm nay nó có thèm ăn miếng cơm nào đâu. Thiệt nó không bằng cái lai quần con Thắm, con thiếm Út Thà bên kia. Con gái người ta mới mười hai mười ba tuổi đầu mà chuyện nhà chuyện cửa nhất nhất đều qua tay nó hết. Sao người ta có phước vậy không biết nữa.

Tôi đã lim dim ngủ rồi, không nghe má tôi nói gì nữa. Cho đến khi má tôi quát:

— Mày ngủ đó hả Hiền? Trời ơi, rồi mày không chịu đi ăn cơm nữa hả?

Má tôi đứng dậy lôi tôi đi thay bộ quần áo đầy rơm rạ của tôi, kéo tôi xuống bếp lục cơm nguội cho tôi ăn. Tôi vừa ăn vừa ngủ gà ngủ gật, cho đến khi má tôi nói:

— Thôi, ngày mai cuộn quần áo ra ngoài kia chẵn vịt tiếp với ông ngoại. Ở trong này đánh lộn đánh lạo rồi có ngày chết uổng mạng con a.

Tôi nghe nói vậy thì tỉnh ngủ liền. Tôi thích được ra ở với ông ngoại tôi lắm. Ở ngoài đó, vừa khoáng khoáng, rộng rãi, không bị bụi linh dờm ngó, hạch sách điều này điều nọ, lại được ông ngoại tôi kể cho nghe nhiều chuyện xưa thú vị lắm.

Nhưng tôi cũng tiếc là từ nay phải từ giã những cuộc đánh lộn với bụi thẳng Dơi, những cuộc đánh lộn mà chỉ nghĩ tới thôi, tôi đã nghe người nóng ran lên rồi.

Ăn cơm xong tôi leo lên ván ngủ liền. Trong cơn mơ màng, tôi thấy má tôi lần tháo sợi dây móng cạp (cái bùa hộ mạng, theo như lời má tôi thường nói) đeo vào cổ tôi. Tiếng má tôi thì thào nghe như tiếng cầu kinh:

-- Ôi, con tôi lớn lên rồi sẽ ra sao đây? Cảnh sống cực nhục, khổn khổ như vậy, nay mai rồi còn chuyện gì xảy ra nữa?

II

ĐÁM LÁ TỐI TRỜI

1

Ông ngoại tôi tới những năm đó tuổi đã trên bảy mươi rồi mà vẫn còn rất tráng kiện. Ông cất một cái chòi nhỏ ở giữa đồng chẵn một bầy vịt tàu lội chạt cả công ruộng. Ông ít khi đi đâu lắm. Năm khi mười họa người ta mới thấy ông khăn áo chỉnh tề đi về xóm. Đó là những lúc có bọn du côn đến gây sự, hoặc « chính quyền quốc gia muốn liên hệ với địa phương » đề bàn chuyện thuế má gì đó, hoặc dân làng có chuyện cần phải xét xử và người ta cần tới người cao niên có đầu óc sáng suốt, cương trực. Ngoài ra quanh năm suốt tháng ông ngoại tôi với cái khăn cột khắc⁽¹⁾ trên đầu, cái quần cụt tới gối, cái áo chỉ để vắt vai chờ không khi nào bận cả, bầu bạn với bầy vịt tàu của ông. Ông nuôi bầy vịt chăm sóc chặt chiu từng con một, nhưng tới mùa vịt đẻ

(1) Cột ngang.

ông lại hơi hốt để trứng rơi vung vãi ngoài đồng. Người ta nói là ông ngoại tôi cốt để cho bà con nông dân nghèo đi làm đồng lượm về ăn. Nhiều người lấy làm ái ngại cho ông, nhưng không ai nói gì có ý ngăn cản ông cả. Người ta biết khi ông đã quyết như vậy rồi thì có nói chi cũng vô ích. Và lại cũng không ai dám nói với ông ngoại tôi những việc không hệ trọng như vậy.

Sáng hôm đó, tôi khăn gói đi ra đồng lúc trời còn sớm tinh mơ. Sương mù phủ trắng đồng, phủ vào mặt tôi mát lạnh. Từ hướng sông Vàm Cỏ, mặt trời lên từ từ, đầu tiên đỏ ối như trái chín, sau đó lóa cả một vùng trời, ánh nắng như kim loại nóng chảy tràn ngập trên ruộng đồng, cây cỏ. Sương mù tan nhanh, để lại những giọt sương đọng trên cỏ, chiếu lấp lánh như những hạt ngọc. Gió thổi xô ra ngã về một phía, để lộ ra những trứng vịt nằm rải rác dưới mặt ruộng. — « A, trứng vịt của ông ngoại đây! » tôi mừng nhảy cẫng lên như con nghé con, chạy lượm những trứng vịt bên những thửa ruộng đã gặt rồi đem để qua những thửa ruộng chưa gặt. Lát nữa đây dân gặt ra lượm những trứng vịt này họ sẽ bán tán nhiều về ông ngoại tôi lắm, tôi nghĩ như vậy và lòng bỗng tràn ngập niềm hân hoan, vui sướng, nghĩ mình đang làm điều tốt nhất trên đời chẳng ai sánh kịp.

Mặt trời lên cao hơn sào, tôi rẽ lúa lên bờ ruộng đi về chòi ông ngoại tôi. Tôi gặp ông ngoại tôi trước cửa chòi, đầu khế khăn quai xước⁽¹⁾, mình trần láng bóng mồ hôi, đang giang tay bện một sợi dây chảo rất lớn. Như mọi lần, tôi đứng lại nhìn ông ngoại tôi một cách say mê. Ông ngoại tôi đứng xoạc chân, hai tay nhanh như chớp xé toạc những cọng cà bắp⁽²⁾ hươ dấp « bốp »

(1) Bucle chéo để lòi lại chéo khăn ra.

(2) Mầm non của lá dứa nước.

bẹ lá xuống sàn, vung một vòng tròn trên đầu trước khi đưa vào thắt tiếp. Bắp thịt ở vai và lưng ông nổi lên cuộn cuộn. Dưới chân, sợi dây nắn khoanh như con rắn lớn mỗi lúc một dài ra thêm. Đây không biết là lần thứ mấy tôi rình dòm ông ngoại tôi bện dây chảo như vậy. Nghề bện dây chảo là nghề rất phổ biến ở xã tôi, nhưng tôi chưa thấy ai bện dây, đẹp như ông ngoại tôi, với những động tác mạnh mẽ như ông ngoại tôi. Bóng ông ngoại tôi đổ dài tới chỗ tôi đứng cứ mùa may quay cuồng, khiến người tôi mỗi lúc một thêm nóng ran. Hồi lâu, không kèm được, tôi chạy tới la lớn:

— Ông ngoại ơi, cho con bện dây chảo với!

Ông ngoại tôi quay lại nhìn tôi, nạt:

— Mày ra chi đó? Ở trông⁽¹⁾ hết con nít đánh lộn rồi sao?

Nhưng rồi ông ngoại tôi cười hiền từ, hạ thấp giọng, nói:

— Ừ, xé cà bắp đi con. Để ngoại coi mày mần ăn⁽²⁾ ra sao.

Tôi đặt gói quần áo xuống xáp vô xé cà bắp liền. Chẳng mấy chốc người tôi cũng đầm đìa mồ hôi như ông ngoại tôi. Tôi vừa làm vừa nháy nhót, la hét inh ỏi. Lâu rồi tôi mới được cười nói một cách thỏa thích như vậy. Thêm nữa, ông ngoại tôi cứ nhìn tôi mỉm cười vẻ yêu thương triu mến càng khiến tôi thêm hào hứng, phấn khởi.

Tôi hỏi ông ngoại tôi:

— Ngoại bện sợi dây này làm chi vậy?

— Thì để làm công chuyện như niệt trâu, nức bờ...

Dây chảo là bạn nhà nông, con à.

(1) Trong ấy.

(2) Làm ăn.

-- Nhưng mà ngoại hay bện dây chấu hơn người ta lắm.

-- Ngoại bao giờ cũng có một sợi dây chấu trong chòi.

-- Đề dành giựt sập đồn Sân Cò nữa chớ ngoại?

-- Làm sao mà giựt?

-- Con ghét cái đồn đó lắm!

-- Biết rồi. Nhưng làm sao tới đồn mà giựt sập nó được?

-- Mình tập hợp bà con kéo ra vây lấy nó...

-- Hà hà, cái thằng!...

Ông ngoại tôi cười, nước mắt nước mũi chảy giàn giụa.

-- Máy giống hệt thằng cha máy, hay tính những chuyện động trời.

-- Ba con tính chuyện đánh đồn à?

-- Không, hồi « chín năm »⁽¹⁾ ba con cầm sào leo lên đọt: dựa rình móc máy bay Tây. Nó tưởng máy bay như xuống vậy...

Cả hai ông cháu tôi cùng cười... Trên sân, sợi dây đã dà thành một đống lớn... Lòng tôi tràn ngập vui sướng hào hứng...

-- Ngoại ơi, kể chuyện nghe đi.

-- Chuyện gì?

-- Chuyện xã ta, chuyện ông cố bốn đời nhà ta đã giữ đất.

-- Ngoại đã kể con nghe rồi mà!

Tuy vậy, ông ngoại tôi vẫn cất giọng trầm trầm thường khi, kể cho tôi nghe chuyện mà tôi đã nghe hàng trăm lần rồi. Chuyện bắt đầu từ hồi nào không biết, chỉ biết hồi đó xã tôi chỉ là một bãi đất hoang sinh lầy lút đầu, sâu bọ rần rít đặc đất. Ông cố bốn đời nhà tôi là người gốc ở đâu xa lắm, có lẽ do làm ăn không khá, đồ nợ

(1) *Chỉ cuộc kháng chiến chống Pháp 9 năm.*

đồ nần nên bỏ đi khai phá đất hoang, cốt chỉ để tìm chỗ nương thân mà thôi. Những ngày đầu, ông cố tôi chỉ có bộ đồ bận trong mình, con dao phát cỏ và cái nóp để ngủ. Nhưng cái nóp⁽¹⁾ không bao lâu bị heo rừng vào xé nát, nên sau đó ông cố tôi phải ngủ «mùng nước»⁽²⁾. Tuy vậy, ông cố tôi không chút nản chí (thật ra ông cố tôi chẳng còn chỗ nào để đi nữa), hằng ngày lội ra ngoài bưng mót đất đắp ruộng, đoi ăn củ co, củ sùng, khát uống nước bưng, nước vũng. Ông cố tôi làm lung cực khổ như vậy, lúc đến còn là thanh niên, đến khi râu dài tới rún chỉ khai được khoảng đất «không đủ ông ngoại tôi thả bầy vịt». Vậy rồi một hôm có một tên bạn đồ trắng lổp, chân cẳng không dính chút đất, đến chia ra miếng giấy nói khoảng đất này là của nó. Ông cố tôi nghe vậy không nói không rằng, mời nó vô nhà đãi trà nước đàng hoàng. Xong tuần trà, ông cố tôi dẫn nó ra sân, chỉ nó coi khoảng đất còn nham nhở gốc cỏ, chỉ con dao phát cỏ đã mòn tới cán, rồi bước tới cầm con dao phát cỏ cắt phăng đầu tóc quăng xuống sân, nói: — «Ông nói đất này là của ông hả? Không biết ông có đến đây lặn mót cục đất nào không, chớ tôi đã sống chết với đất này từ lúc đầu còn để chỏm cho tôi lúc tóc dài như vậy đó. Ông muốn cướp đất này cũng cầm bằng như cắt đầu tóc tôi vậy thôi». Nói rồi, bất thành linh, ông cố tôi lấy hết sức bình sinh phóng con dao xuống giữa bàn chân, lưỡi dao xuyên qua gan bàn chân cắm phập xuống đất sâu đến cả tấc, máu tuôn ra như suối. Ông cố tôi vẫn đứng yên không nhúc nhích, má không run, mắt không giật, bình thần nói với nó: — «Đó, thân tôi đã gắn chặt với đất này như vậy, ông đến gỡ được con dao này rồi hãy đuổi tôi đi».

(1) Chiếc đệm bằng cỏ.

(2) Nằm ngâm mình xuống nước thay màn để khỏi muỗi cắn.